



わのうち

ni ho

n

gC

h

文部科学省

にほんごひろば

International exchange event / Sự kiện trao đổi quốc tế

国际交流活动 / بین الاقوامی ایکسچینج ایونٹ / ព្រៀតិការណ៍ជាសំបុរាណរដាតិ



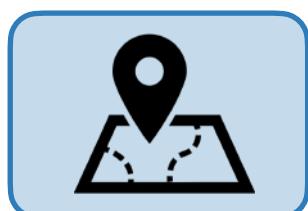
こうりゅうかい



むりょう

Free of charge / Miễn phí
免费 / ملا معاوضه

13:00~15:00



わのうち ちようりつ としょかん 2かい

輪之内町立図書館 2階

Town library Second floor / Thư viện thị trấn Tầng hai /
镇图书馆 二楼 / ثانوي لائئري دوسيي، منزل



もうしこみ

Applying/Đăng ký

申请 / حسٹ کریں

わのうちちょう きょういくいいんかい Wanouchi Board of education

輪之内町教育委員会



- ~~Scissors~~

nihongoひろば(gatsu) nichi mo u shikomimasu
にほんごひろば(6がつ15にち) もうしこみます

درخواست فارم / application / đơn xin / 申请书

| | | | |
|-------------|---|---------------|--|
| ① なまえ 名前 | Name／Họ và tên／名字／نام | ② こくせき 国籍 | Nationality／Quốc tịch／国籍／قومیت |
| ③ でんわ 電話 | Phone number／Số điện thoại／电话号码 تلفیق فون نمبر | ④ メール アドレス | E-mail address／Địa chỉ email／邮箱／ای میل اڈریس |